

Hà nội, ngày 31 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS) được cấp phép thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 58/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2007. Công ty có trụ sở chính tại 30 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội với vốn điều lệ là 135 tỷ đồng.

1. Những mốc sự kiện quan trọng trong năm 2009

- **Tháng 01/2009:** IRS vẫn tiếp tục là 1 trong hơn 10 Công ty Chứng khoán được chọn làm đối tác tư vấn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).
- **Tháng 1-11/2009:** tổ chức nhiều sự kiện vui chơi, giải trí và các hoạt động xã hội, từ thiện cho CLB NĐT IRS, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng (*đền Bà Chúa Kho - chùa Bồ Đề, đền Trần – Phủ Giầy, đền Mẫu Âu Cơ – đền Hùng, Tản Đà Resort, Trại trẻ mồ côi Hà Cầu...*)
- **Tháng 1- 5/2009:** IRS phối hợp với các chuyên gia, doanh nghiệp niêm yết tổ chức nhiều chương trình tọa đàm, hội thảo thu hút sự quan tâm của đông đảo nhà đầu tư (“*TTCK VN 2009- Nhận diện cơ hội và hành động*”, “*Tọa đàm DNNY và NĐT*”, “*Việt Nam đón nhận cơ hội trong khủng hoảng*”...)
- **Ngày 15/06/2009:** IRS chính thức giao dịch thông sàn HoSE.
- **Ngày 19/06/2009:** IRS được HNX công nhận tư cách thành viên hệ thống đăng ký giao dịch UPCoM.
- **Ngày 05/8/2009:** Thành lập Blog Nhà Đầu tư IRS, diễn đàn trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm về thị trường và các hoạt động văn hóa, giải trí giữa các NĐT với Công ty.
- **Ngày 21/08/2009:** Website irs.com.vn ra mắt với sự đổi mới hoàn toàn về nội dung và hình thức, trở thành kênh thông tin chính thức, chủ đạo của IRS.
- **Ngày 28/08/2009:** Chương trình Mr. Market bước sang năm thứ Ba với sự thay đổi tích cực về cả số lượng và chất lượng, đánh dấu bước phát triển vượt bậc về công tác chăm sóc khách hàng và tư vấn đầu tư tại IRS.
- **Ngày 21/11/2009:** Câu lạc bộ Nhà đầu tư IRS kỷ niệm 2 năm thành lập với chương trình dã ngoại “Em là hoa Pơ Lang” tại Mai Châu, Hòa Bình và nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhà đầu tư.

- **Ngày 27/11/2009:** IRS tham gia Liên hoan Văn nghệ Chứng khoán Lần thứ II chào mừng kỷ niệm 13 năm thành lập UBCKNN.
- **Ngày 18/12/2009:** Công ty tổ chức lễ kỷ niệm “Chào mừng IRS bước sang tuổi thứ Ba”. Sự kiện này một lần nữa khẳng định sự đúng đắn trong việc thay đổi định hướng dịch vụ của IRS và ghi nhận những thành tựu nổi bật của IRS trong hơn một năm qua.

2. Quá trình phát triển

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán; và
- Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Tình hình hoạt động:

Trong năm 2009, Công ty đã thực hiện việc nâng cấp chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc, phục vụ nhà đầu tư, tăng cường các tiện ích, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin, hoàn thiện các quy trình hoạt động.

3. Định hướng phát triển

Mục tiêu chính của Công ty:

- Trở thành Công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ hàng đầu, một nhà môi giới tổ chức chuyên nghiệp trong lĩnh vực chứng khoán.
- Tạo nên sự khác biệt trong cách thức chăm sóc, phục vụ nhằm đem lại sự hài lòng cao nhất cho nhà đầu tư.
- Nâng cao giá trị và thương hiệu Công ty, trở thành công ty chứng khoán có môi trường làm việc năng động, thân thiện, đem lại sự hài lòng cho nhân viên và các cổ đông.

Định hướng của Công ty trong năm 2010:

1. Phát triển dịch vụ theo chiều sâu, tìm hướng đi phù hợp với những thay đổi về nhận thức, tâm lý của nhà đầu tư trong công tác chăm sóc khách hàng nhằm giữ vững thị phần môi giới.
2. Coi chương trình nhận định thị trường Mr.Market là trọng tâm trong chính sách cạnh tranh và chăm sóc khách hàng. Đưa ra các sản phẩm mới mang tính chuyên biệt nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng và tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn đầu tư và quan hệ doanh nghiệp niêm yết, phát huy vai trò là cầu nối tích cực giữa các nhà đầu tư với các doanh nghiệp niêm yết.
3. Tăng cường dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các doanh nghiệp có nhu cầu đại chúng hóa, cổ phần hóa và niêm yết lên sàn nhằm nâng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường, mở rộng mạng lưới đối tác của Công ty.

4. Giữ ổn định tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn, duy trì tốt thanh khoản. Đẩy mạnh quan hệ với các ngân hàng nhằm phát triển nguồn vốn phục vụ nhà đầu tư.
5. Phát triển công nghệ phục vụ cho định hướng dịch vụ của Công ty, ưu tiên đầu tư, triển khai công nghệ đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong công tác chăm sóc khách hàng.

II. Báo cáo hoạt động

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động 2009

- Về hoạt động Môi giới Giao dịch
 - IRS đứng trong top 20 CTCK thị phần lớn nhất trên HOSE
 - Top 10 CTCK thị phần lớn nhất trên HNX

- Về hạ tầng Công nghệ Thông tin
 - Kết nối giao dịch trực tuyến với sàn HOSE
 - Hệ thống IT ổn định, giao dịch thông suốt
 - Bảng giá HNX công nghệ mới tốc độ nhanh nhất

- Về hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
 - Tư vấn tài chính gần 40 DN
 - Đối tác uy tín của 8 Tổng Công ty và Ngành
 - Địa chỉ tin cậy của các DN SMEs về Tài chính Doanh nghiệp và TTCK

- Về công tác Phát triển Khách hàng và Xây dựng Thương hiệu
 - Duy trì, gắn kết được khách hàng hiện hữu và thân thiết có đóng góp lớn cho sự phát triển của Công ty
 - Thương hiệu IRS được giới đầu tư chuyên nghiệp tại Hà Nội biết đến và đánh giá cao
 - Định vị và phát triển thương hiệu IRS lên tầm cao mới: tăng cường uy tín, duy trì văn hóa Công ty, kiểm soát rủi ro...

- Về kết quả Hoạt động Kinh doanh
 - Tổng doanh thu tăng hơn 400% so với năm 2008
 - Doanh thu dịch vụ chiếm 99%, doanh thu môi giới chiếm hơn 80% tổng doanh thu
 - Đảm bảo cân đối nguồn vốn, tăng cường hiệu quả hoạt động tài chính, kiểm soát tốt rủi ro

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Đơn vị: VND

| Chỉ tiêu | Năm 2008 | Năm 2009 |
|----------|----------|----------|
|----------|----------|----------|

| | | |
|----------------------|----------------|----------------|
| Doanh thu thuần | 24.881.086.826 | 59.890.232.963 |
| Lợi nhuận trước thuế | 406.303.765 | 7.587.532.861 |
| Lợi nhuận sau thuế | 406.303.765 | 6.237.908.428 |

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Công ty đã vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2009 về doanh thu và lợi nhuận.

3. Triển vọng và kế hoạch phát triển trong tương lai

Từ định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định chiến lược trung, dài hạn của Công ty như sau:

- IRS phát huy tất cả các nguồn lực để phát triển không phụ thuộc vào điều kiện thị trường. Công ty sẽ tập trung vào dịch vụ chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và hoạt động tài chính. Tiếp tục tạo ra sự khác biệt trong các sản phẩm dịch vụ mang bản sắc riêng của IRS dựa trên tiềm năng và thế mạnh của IRS.
- Công tác quản lý và điều hành: Tăng cường hiệu quả sự phối hợp giữa các phòng ban, nâng cao kỹ năng quản lý nhân sự, hoàn thiện các quy chế quản lý điều hành để phù hợp với tình hình thực tế.
- Công tác nhân sự: Phát triển đội ngũ nhân sự trung thành, nhiệt huyết với định hướng dịch vụ của Công ty. Bồi dưỡng cán bộ có năng lực để làm tiền đề cho sự phát triển quy mô của Công ty trong tương lai.
- Công tác xây dựng thương hiệu: xây dựng thương hiệu mạnh dựa trên uy tín và chất lượng dịch vụ, trở thành công ty chứng khoán thân thiện, có chất lượng phục vụ khách hàng tốt nhất, nâng cao giá trị tài sản của IRS thông qua thương hiệu.
- Công tác tài chính: đảm bảo cân đối tài chính, phấn đấu đạt mức lợi nhuận 10-20% trên vốn điều lệ kể cả trong điều kiện thị trường không thuận lợi.

III. Báo cáo tài chính tóm tắt

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| Stt | Nội dung | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|--|------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 176.981.748.865 | 85.075.194.438 |
| 1 | Tiền | 61.617.958.628 | 55.203.919.521 |
| 2 | Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác | 1.104.025.719 | 2.325.088.988 |
| | - Chứng khoán tự doanh | 1.417.467.124 | 4.200.255.992 |
| | - Chứng khoán đầu tư ngắn hạn của người uỷ thác đầu tư | - | - |
| | - Đầu tư ngắn hạn | - | - |
| | - Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn | (313.441.405) | (1.875.167.004) |
| 3 | Các khoản phải thu | 114.168.139.518 | 27.509.248.883 |
| 4 | Vật liệu, công cụ tồn kho | - | - |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 91.625.000 | 36.937.046 |
| II | Tài sản dài hạn | 31.733.777.835 | 85.312.824.243 |
| 1 | Tài sản cố định | 3.767.023.947 | 3.684.891.463 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 3.076.247.935 | 3.070.106.416 |
| | - Tài sản cố định thuê tài chính | - | - |
| | - Tài sản cố định vô hình | 690.776.012 | 614.785.047 |
| 2 | Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác | 3.198.515.951 | 80.519.228.741 |
| 3 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | - | - |
| 4 | Tài sản dài hạn khác | 24.768.237.937 | 1.108.704.039 |
| III | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 208.715.526.700 | 170.388.018.681 |
| IV | Nợ phải trả | 62.632.005.331 | 30.542.405.740 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 62.632.005.331 | 30.542.405.740 |
| 2 | Nợ dài hạn | - | - |
| VI | Nguồn vốn chủ sở hữu | 146.083.521.369 | 139.845.612.941 |
| 1 | Vốn góp ban đầu | 135.000.000.000 | 135.000.000.000 |
| 2 | Vốn bổ sung | - | - |

| | | | |
|------------|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| 3 | Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối | 11.083.521.369 | 4.845.612.941 |
| 4 | Vốn điều chỉnh | - | - |
| VII | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 208.715.526.700 | 170.388.018.681 |

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| STT | Chỉ tiêu | Năm nay | Năm trước |
|-----------|--|----------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán | 59.890.232.963 | 25.701.288.819 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | - | - |
| 3 | Doanh thu thuần | 59.890.232.963 | 25.701.288.819 |
| 4 | Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư | 59.890.232.963 | 25.701.288.819 |
| 5 | Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán | 47.747.550.106 | 22.282.764.399 |
| 6 | Lợi nhuận gộp | 12.142.682.857 | 3.418.524.420 |
| 7 | Chi phí quản lý | 4.383.809.066 | 6.163.174.914 |
| 8 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán | 7.758.873.791 | (2.744.650.494) |
| 9 | Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh | (171.340.930) | 3.150.954.259 |
| 10 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 7.587.532.861 | 406.303.765 |
| 11 | Lợi nhuận tính thuế | 7.712.139.618 | (320.175.077) |
| 12 | Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 1.349.624.433 | - |
| 13 | Lợi nhuận sau thuế | 6.237.908.428 | 406.303.765 |
| 14 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có) | 462 | 30 |
| 15 | Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có) | - | - |

3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kỳ báo cáo | Kỳ trước |
|-----|---------------------------------|-------------|------------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | | 15,20 | 50,07 |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | | 84,80 | 49,93 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | |

| | | | | |
|---|---|-----|-------|-------|
| | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 30,01 | 17,93 |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | | 69,99 | 82,07 |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | | 2,826 | 2,785 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | | 2,826 | 2,785 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | | 2,99 | 0,24 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 10,42 | 1,58 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | | 4,27 | 0,29 |

IV. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC).
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

2. Kiểm toán nội bộ

Bộ phận Kiểm toán nội bộ được thành lập ngay từ ngày đầu thành lập công ty. Kiểm toán nội bộ có chức năng rà soát tính tuân thủ trong quá trình hoạt động kinh doanh của các bộ phận theo đúng quy trình đã được phê chuẩn, đồng thời đóng vai trò đầu mối cập nhật các quy định mang tính pháp lý có liên quan đến hoạt động kinh doanh. Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp lên Tổng Giám đốc Công ty. Trong năm 2009, kiểm toán nội bộ đã tiến hành kiểm tra các hoạt động tuân thủ của các bộ phận. Các quy trình hoạt động đảm bảo tuân

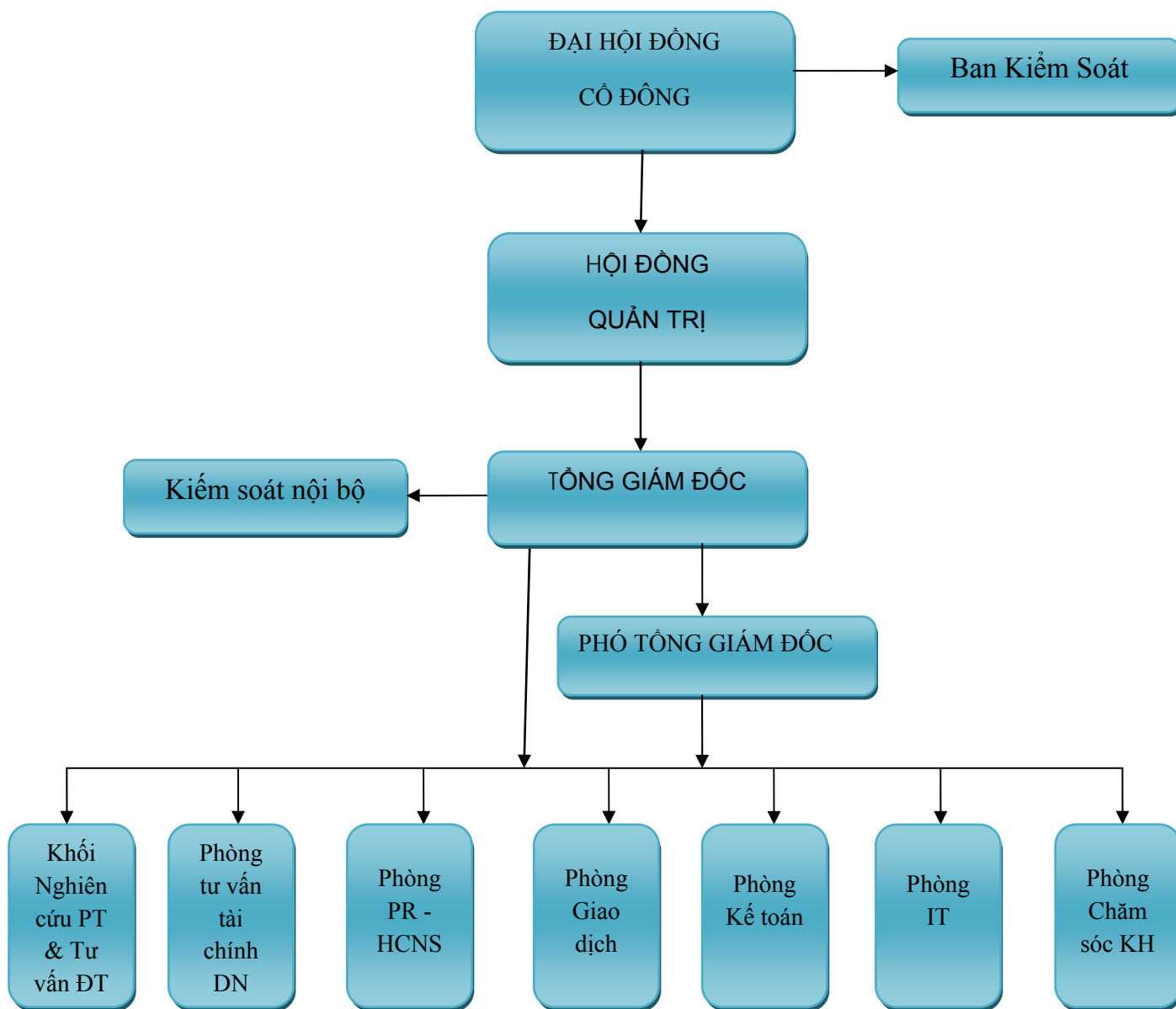
thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ, không có trường hợp bất thường nào được phát hiện. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề và đề xuất các giải pháp phù hợp.

V. Các công ty có liên quan

Công ty không có các công ty có liên quan.

VI. Tổ chức và nhân sự

1. Sơ đồ tổ chức của công ty



2. Cơ cấu bộ máy điều hành công ty và tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ban Điều Hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, giúp việc cho Tổng Giám đốc là 01 Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc bộ phận và các trưởng phòng nghiệp vụ.

- Ông Nguyễn Trọng Tuấn – Tổng Giám đốc: Tốt nghiệp ngành Tài chính doanh nghiệp, 9 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính và Ngân hàng thương mại, Giám đốc Ngân hàng Sacombank (chi nhánh Hà Nội)
- Ông Hồ Đức Thắng – Phó Tổng Giám đốc: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng, Trung tâm đào tạo Pháp Việt về Quản lý (CFVG), hơn 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, Phó phòng Thanh toán Ngân hàng Citibank tại Việt Nam (đã miễn nhiệm ngày 12/1/2010).
- Bà Ngô Hà Chi – Giám đốc Tài chính: Tốt nghiệp ngành Kế toán, Đại học Tài chính Kế toán, 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính, Kế toán trưởng Công ty TID.
- Ông Bùi Đức Thịnh – Giám đốc Phân tích: Thạc sỹ Kinh tế Phát triển, Đại học Tổng hợp Quốc gia Australia, 10 năm kinh nghiệm, trong đó 7 năm kinh nghiệm làm việc cho các ngành ngân hàng nước ngoài, VID Public và Standand Chartered Bank, Chuyên gia phân tích tín dụng Ngân hàng Standard Bank (đã miễn nhiệm ngày 15/1/2010).
- Ông Nguyễn Hồng Thắng – Giám đốc tư vấn TCDN: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân. 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính, Phó Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh, Giám đốc tài chính Công ty CP Chứng khoán Quốc Gia. Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh cấp I. Phụ trách Kế toán Công ty Chứng khoán Bảo Việt.

Nhân sự của các phòng nghiệp vụ:

Phòng PR-HCNS: 09 người

Phòng Giao dịch: 16 người

Phòng Kế toán: 11 người

Phòng IT: 05 người

Phòng Phân tích Đầu tư: 07 người

Phòng Tư vấn TCDN: 05 người

Phòng Chăm sóc khách hàng: 09 người

Kiểm soát nội bộ: 01 người

3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm

Trong năm 2009 không có sự thay đổi nhân sự trong Ban Điều hành.

6. ***Quyền lợi của Ban Giám đốc***

Quyền lợi và nghĩa vụ của Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

7. ***Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động***

Tính đến thời điểm 31/12/2009, toàn bộ Công ty có 63 nhân viên.

Công ty luôn đề cao giá trị của nguồn nhân lực, với chính sách lương và chế độ đãi ngộ cạnh tranh, Công ty đã thu hút được nhân lực có năng lực, có trách nhiệm và tâm huyết. Công ty tạo điều kiện về thời gian và đài thọ chi phí đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tổ chức các khóa học nâng cao nghiệp vụ.

Công ty tuân thủ nghiêm túc mọi quy định pháp luật về lao động như ký hợp đồng trực tiếp với người lao động, xây dựng thỏa ước lao động tập thể, thực hiện các chế độ trợ cấp theo quy định trong Luật Lao Động, tuân thủ quy định về kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, công đoàn ...

Hàng quý, những nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hay có những sáng kiến đem lại lợi ích to lớn đối với Công ty sẽ nhận được những phần thưởng tinh thần hay vật chất dưới nhiều hình thức. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức các buổi liên hoan nhân dịp lễ tết, tham quan, nghỉ mát cho CBNV góp phần tăng cường tinh tập thể, xây dựng văn hóa công ty.

6. ***Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.***

Trong năm 2009 Công ty không có sự thay đổi nhân sự trong Ban Điều Hành.

VII. **Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

1. ***Hội đồng Quản trị/Hội đồng Thành viên/Chủ tịch và Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên:***

🏳️ Thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm:

- + Ông Lê Thanh Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- + Ông Lê Thanh Hà Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Ông Nguyễn Trọng Tuấn Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Ông Đoàn Danh Hưng Thành viên Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị quản lý và chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị được quy định cụ thể trong Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2009, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp và có các chỉ đạo kịp thời về các nội dung liên quan đến chiến lược hoạt động của Công ty; thông qua kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; bổ nhiệm, đề xuất các chức danh quản lý.

✚ Thành viên Ban kiểm soát

+ Bà Trần Thị Thu Hương Trưởng Ban Kiểm soát

Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty. Trong năm 2009, Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, các buổi làm việc của Ban Lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh. Ban Kiểm soát cũng tham gia các buổi làm việc về chiến lược hoạt động của công ty, đồng thời đưa ra những ý kiến đóng góp xây dựng cơ chế quản lý tài chính của công ty.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông lớn/thành viên góp vốn

2.1 Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

| STT | Họ và tên/ Tên giao dịch đối với tổ chức | Số CMND/ Số CNĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ thường trú / Địa chỉ trụ sở chính | Tỷ lệ góp vốn (%) |
|-----|---|---|------------|---|--|----------------------|
| 1 | Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia | Giấy phép số 953/GP, giấy phép điều chỉnh số 935 CPH/GP | 13/08/1994 | Ủy Ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) | Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | 5% |
| 2 | Ông Lê Thanh Tao (Lê Thanh) | 012848508 | 07/03/2007 | CA TP Hà Nội | P101b-B4, Tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội | 10% |
| 3 | Ông Đoàn Danh Hưng | 011879092 | 10/04/1995 | CA TP Hà Nội | Số 7, ngõ 47, phố Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội | 10% |
| 4 | Bà Đào Ngọc Hoa | 022749179 | 05/07/1999 | CA TP HCM | 1135 đường 55, khu biệt thự cao cấp Phú Nhuận, Thảo Điền, quận 2, TP Hồ Chí Minh | 9.5% |
| 5 | Ông Lê Thanh Hà | 012848509 | 24/02/2006 | CA TP Hà Nội | P101b-B4, Tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội | 10% |
| 6 | Ông Hồ Minh Quang | 022537313 | 04/11/2003 | CA TP HCM | 34/29 Đường Cách mạng Tháng Tám, phường Tây Thạnh, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh | 5% |
| 7 | Bà Nguyễn Thị Giá | 180056611 | 04/07/2000 | CA Nghệ An | Nhà số 18, ngõ 31, phố Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội | 10% |
| 8 | Bà Trần Thị Thu Hương | 011890019 | 19/04/2006 | CA TP Hà Nội | Số 7 phố Hà Trung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội | 10% |
| 9 | Ông Nguyễn Trọng Tuấn | 012016396 | 18/08/2000 | CA TP Hà Nội | Vân Trì, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội | 5% |
| 10 | Công ty cổ phần SPM | Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103006089 | 2/12/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP HCM | Lô số 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP HCM | 5% |
| 11 | Ông Lê Hồng Thảo | 180061183 | 27/02/1978 | CA Nghệ An | Số 31/18 Phố Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội | 7.35% |

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
QUỐC TẾ HOÀNG GIA**